

TAND HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2017/HSST

Ngày 14/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Triệu Văn Thái**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thuật

2. Bà Lương Thị Hiền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hà Thị Bích Liên** - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Lành Đức Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh ngày 25/5/1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hoá: 09/12. Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1963, con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1961 cùng địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vợ: Linh Thị D, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Con: Có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/8/2017 đến ngày 27/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Hoàng Văn N, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (đã chết)

+ Lãng Văn D, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Triệu Thị L, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là vợ của bị hại Lãng Văn D. Có mặt.

+ Lãng Thị H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là vợ của bị hại Hoàng Văn N. Có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Linh Thị D, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

+ Nguyễn Trọng T, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

+ Nguyễn Anh T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn P bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 22/8/2017, Nguyễn Văn P (là lái xe thuê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T có trụ sở tại Thôn M, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn), một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12C-03888 của công ty chở đá mặt từ mỏ đá Đ, huyện C theo quốc lộ 279 đến trường mầm non xã L, huyện B. Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến Km 177 thuộc địa phận thôn C2, xã Y, huyện V, P phát hiện thấy xe mô tô biển kiểm soát 61R-3251 do Hoàng Văn N sinh năm 1977 trú tại thôn B, xã Y, huyện V điều khiển chở Lãng Văn D sinh năm 1979 (cùng thôn) đi ngược chiều. Lúc này P đã bấm còi, giảm tốc độ và đánh lái về bên phải để tránh nhưng hai xe vẫn đâm vào nhau. Hậu quả: Hoàng Văn N và Lãng Văn D bị chết; xe mô tô hỏng nặng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 106, 107/2017/TT ngày 23/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận:

Nguyên nhân chết của Lãng Văn D do: Đa chấn thương, suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp, vỡ sụn giáp móng và sụn nhĩ do tương tác với vật tày lực quán tính lớn, nạn nhân có nồng độ Ethanol 282,7mg/100ml máu. Nguyên nhân chết của Hoàng Văn N do: Đa chấn thương, chấn thương sọ não kín, vỡ lún xương hộp sọ vùng trán trái do tương tác với vật tày lực quán tính lớn, nạn nhân có nồng độ 331,1mg/100ml máu.

Tại bản giám định kỹ thuật số 67/GĐKT-ĐK ngày 08/9/2017 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Lạng Sơn, kết luận xe ô tô biển kiểm soát 12C-03888 trước khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện; bản ảnh, sơ đồ hiện trường; lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Nguyễn Văn P điều khiển xe ô tô đi không

đúng phần đường. Hành vi vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Sau khi tai nạn xảy ra Nguyễn Văn P đã đến Công an huyện Văn Quan trình báo sự việc và thành khẩn khai nhận phù hợp với các tình tiết và chứng cứ như trên. Đồng thời gia đình P đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình Hoàng Văn N và Lãng Văn D mỗi gia đình 80.000.000đ; các bên tự cam kết với nhau không yêu cầu gì thêm về dân sự và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn P.

Cáo trạng số 21/CTr-VKS ngày 09/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội: ***Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*** theo điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ Luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội vi phạm quy định điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33; Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận và bồi thường xong, không xem xét đề cập, giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn P.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo tốt, làm ăn giúp đỡ gia đình, xã hội.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của hai bị hại là chị Triệu Thị L và Lãng Thị H không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, chị Lãng Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường về xe.

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Linh Thị D là vợ bị cáo có mặt tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại các khoản tiền chị đã vay mượn để bồi thường cho gia đình hai bị hại. Ông Nguyễn Anh T có mặt không yêu cầu bị cáo phải bồi thường sửa chữa chiếc xe ô tô 12C – 03888 bị hư hỏng.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn P khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu, lời khai phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, phù hợp với các lời khai do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Văn Quan thu thập được. Các chứng cứ

đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, hậu quả xảy ra vụ án như vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội ***Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*** theo điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ Luật hình sự.

Nguyên gây tai nạn là do Nguyễn Văn P đã không chấp hành đúng quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ được quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả anh Hoàng Văn N, Lãng Văn D chết.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy có đủ điều kiện điều khiển phương tiện, hiểu rõ khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ người điều khiển xe phải chấp hành các quy định của Luật giao thông đường bộ, nhưng do thiếu ý thức chấp hành đã điều khiển xe không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn, hậu quả làm chết hai người phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, vi phạm các quy tắc về trật tự an toàn giao thông gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh, nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung với loại tội phạm về an toàn giao thông đang có chiều hướng gia tăng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Năm 2009 bị cáo Nguyễn Văn P đã bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự và an toàn xã hội nhưng đã được xóa tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải, sau xảy ra vụ việc bị cáo cùng gia đình đã chủ động, tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho hai gia đình bên bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, cần được áp dụng cho bị cáo, sau khi gây tai nạn bị cáo đã đến công an trình báo ngay, đại diện hợp pháp hai gia đình bị hại có đơn đề nghị giảm án cho bị cáo, tại phiên tòa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo có đơn xin hưởng án treo với các căn cứ, tình tiết sau: gia đình bị cáo thờ phụng liệt sỹ Nguyễn Văn Tân (anh trai ruột của bố bị cáo), bố bị cáo là ông Nguyễn Văn L bị suy thận giai đoạn cuối đang phải điều trị, con bị cáo mới được hai tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy các căn cứ bị cáo đưa ra có thể xem áp dụng khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo là thỏa đáng và phù hợp pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Xét không cần áp dụng.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC vì Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

Bồi thường thiệt hại: Xác nhận Bị cáo và gia đình hai bên bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong, các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12C-038 88 thuộc sở hữu của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T&T, ông Nguyễn Trọng T là đại diện hợp pháp công ty vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra ông T không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường sửa chữa phần hư hỏng của xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 61R-3251 là của bị hại đã chết Hoàng Văn N, chị Lăng Thị H là vợ anh Nghị không có yêu cầu bị cáo bồi thường xe bị hư hỏng nặng do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn P** phạm tội: ***"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"***

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn quản lý, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

2. Về bồi thường dân sự: Xác nhận bị cáo và hai gia đình bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong, các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 270157707783 cấp ngày 07/10/2015 mang tên Nguyễn Văn P.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2017 giữa Công an huyện Văn Quan và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- VKSND huyện VQ;
- Công an huyện VQ;
- Phòng KTNV và THA
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Triệu Văn Thái